

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 21 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế Căn và bà Lê Thanh Nhân.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Hoàng Sơn, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Đặng Quang Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với:

- **Bị cáo:** Bế Thanh T, sinh ngày 24/3/1986, tại B, Quảng Ninh; nơi cư trú: số E, đường N, khu D, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn P và bà Hoàng Thị T1; chồng: không có; con: có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/01/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:** người làm chứng Đồng Thanh T2, người chứng kiến Đoàn Biên Giới.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: đầu năm 2020, Bế Thanh T có gặp và làm quen với một người đàn ông tên V (không rõ lai lịch, địa chỉ), T được V giới thiệu có nguồn pháo bán nên T kết bạn với V qua tài khoản Zalo tên “Nguyễn V1” để khi nào có nhu cầu mua pháo thì sẽ liên hệ. Khoảng 09 giờ ngày 09/01/2024, T gọi điện cho V1 hỏi mua 10 bánh pháo nổ do Trung Quốc sản xuất để đốt dịp Tết Nguyên đán, do tại thời điểm đó V1 không ở thành phố M nên bảo T sẽ cho số điện thoại của T để người bán trực tiếp liên hệ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T nhận được điện thoại từ số

0388.194.906 của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) giới thiệu là người bán pháo và báo giá pháo nổ là 1.200.000 đồng/01 bánh pháo, tổng 10 bánh pháo là 12.000.000 đồng thì được T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T nhận được điện thoại của người đàn ông bán pháo hẹn đến khu tái định cư thuộc khu H, phường H, thành phố M để giao dịch. Sau đó, T đi bộ đến điểm hẹn gặp, đưa cho người đàn ông đó 12.000.000 đồng, nhận tiền người này chỉ vị trí 10 bánh pháo được đóng thành 02 thùng (mỗi thùng 05 bánh pháo) để trong bao tải dứa ở khu vực vỉa hè gần đó rồi lái xe máy bỏ đi. Tiếp đó, T gọi điện cho anh Đồng T3 T2 nhờ mua giúp áo mưa và mua bao tải để cất giấu pháo. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh T2 cầm áo mưa đưa cho T mang đến chỗ cất giấu pháo thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Q phối hợp với công an thành phố M và Công an phường H phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của T: 01 bao tải dứa màu xanh chứa 02 thùng bìa cát tông, bên trong mỗi thùng chứa 05 cuộn pháo hình tròn, tổng khối lượng 20,74kg; ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0983.862.638.

Tại Bản kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 15/01/2024, của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: các vật hình trụ tròn, vỏ giấy màu đỏ, được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn một sợi dây, được liên kết thành 10 tràng và cuộn thành 10 khối gửi giám định là pháo nổ; khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ và nổ liên tiếp; nguồn gốc do Trung Quốc sản xuất; tổng khối lượng pháo nổ là 20,74 kg (hai mươi phẩy bảy tư kilôgam).

Quá trình điều tra, bị cáo Bế Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSMC ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bế Thanh T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Bế Thanh T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo thu nhập không ổn định.

Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 13,59 kilôgam pháo nổ hoàn lại sau giám định.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong gắn 01 sim số 0983862638.

Tại phiên tòa, bị cáo Bế Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố là đúng. Lời nói sau

cùng bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố đối với bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Bé Thanh T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: hồi 22 giờ 00 phút ngày 09/01/2024, tại khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Bé Thanh T có hành vi cất giấu trái phép pháo nổ, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của Bé Thanh T đã cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại Điều 191 của Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: tại Kết luận giám định số 96 ngày 15/01/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn một sợi dây, được liên kết thành 10 tràng và cuộn thành 10 khối là pháo nổ, do Trung Quốc sản xuất. Tổng khối lượng pháo nổ là 20,74kg. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh, một số loại hàng cấm, nguy hiểm. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để nhằm giáo dục riêng và phong ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 13,59 kilôgam pháo nổ do Trung Quốc sản xuất hoàn lại sau giám định. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong gắn 01 sim số 0983862638 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với đối tượng tên V1 và người đàn ông đã bán pháo nổ cho Bé Thanh T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ trên nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Đ T2 là người được T nhờ mua áo mưa và bao để cất giấu pháo, nhưng T2 không biết, không tham gia với T trong việc cất giấu, tàng trữ pháo nên không đồng phạm với Bé Thanh T.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bé Thanh T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Bé Thanh T 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 09/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 13,59 kilôgam pháo nổ hoàn lại sau giám định, do Trung Quốc sản xuất cho vào bao tải đũa niêm phong, có dấu niêm phong số 96CN/PC09

và chữ ký của giám định viên (kèm theo Kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng K Công an thành phố H).

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng, bên trong lắp 01 sim số 0983862638 của Bế T (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết, chất lượng bên trong).

(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 58/2024/THA, ngày 06/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Bế Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- CQĐT Công an cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Cơ quan THAHS Công an cùng cấp;
- Bộ phận HSNV Công an cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Khoa